Tài liệu này nêu ra các danh mục đăng ký trợ cấp đối với quỹ để dành trong đơn đăng ký trợ cấp dự thảo Đạo luật Giáo dục Người khuyết tật (IDEA) năm tài chính liên bang (FFY 24), các hoạt động tương ứng mà sẽ được hỗ trợ trong mỗi danh mục và các nhu cầu tài trợ đã được đề xuất trong mỗi danh mục. Các hoạt động được nêu ra trong tài liệu này đáp ứng các nhu cầu của học sinh, giáo viên và các gia đình của Louisiana và hỗ trợ các ưu tiên của Louisiana cũng như các phương pháp tốt nhất để hỗ trợ một hành trình giáo dục chất lượng cao, hội nhập cho học sinh khuyết tật.

Mặc dù LDOE chưa nhận được các khoản phân bổ từ Văn phòng Chương trình Giáo dục Đặc biệt (OSEP), OSEP đã hướng dẫn các tiểu bang chuẩn bị ban đầu các hoạt động dự thảo bằng các khoản phân bổ từ đơn đăng ký FFY 23 ($4,610,639 cho hành chính và $26,154,696 để dành) và khi nhận được bảng phân bổ FFY 24, cập nhật số tiền cho phù hợp với khoản phân bổ FFY 24 trước khi nộp đơn đăng ký cuối cùng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC Ở CẤP ĐỘ TIỂU BANG** | **CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ MÔ TẢ** |  | **SỐ TIỀN** |
| Các Hoạt động Bắt buộc  Các quỹ dự trữ theo 20 U.S.C.  1411(e)(2)(A);34 CFR§300.704 sẽ được  sử dụng để thực hiện các hoạt động sau: |  |  |  |
| Dành cho giám sát, thực hiện và điều tra khiếu nại. | * Giám sát toàn tiểu bang * Điều tra khiếu nại * Tổng thể Đặc biệt | h. | $793,168 |
| Để thiết lập và thực hiện quy trình hòa giải theo 20 U.S.C.1415I;34 CFR§300.704 yêu cầu, bao gồm việc cung cấp cho chi phí hòa giải viên và nhân viên hỗ trợ. | * Hòa giải viên tiểu bang * Điều phối viên IEP | i. | $350,000 |
| Quỹ Hoạt động Được Ủy quyền dự trữ theo 20 U.S.C. 1411(e)(2)(A);34 CFR§300.704 có thể được sử dụng để thực hiện các hoạt động sau: |  |  |  |
| Dành cho hỗ trợ và các dịch vụ trực tiếp, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật, chuẩn bị nhân sự, phát triển và tập huấn chuyên môn. | * Thiết lập các cố vấn lãnh đạo giáo viên và các cơ hội tập huấn với trọng tâm vào giáo dục đặc biệt cho các giáo viên hiện tại * Dịch vụ thông dịch * Hỗ trợ kỹ thuật theo vùng để hỗ trợ gia đình của học sinh khuyết tật * Hỗ trợ trên web của gia đình học sinh khuyết tật * Công cụ và nguồn hỗ trợ cho các gia đình và thành viên cộng đồng để hiểu rõ các thành phần quan trọng của giáo dục đặc biệt, chẳng hạn như khảo sát dành cho phụ huynh * Thiết lập hỗ trợ kỹ thuật và các quan hệ hợp tác phát triển chuyên môn để hỗ trợ chương trình giảng dạy chuyên môn và các dịch vụ liên quan cho học sinh khuyết tật * Quan sát và phản hồi CẤP LỚP MẪU GIÁO - LỚP 2 để hỗ trợ các dịch vụ chất lượng cao * Phát triển chuyên môn cho các giáo viên đặc biệt, thẩm định học sinh và các nhà cung cấp dịch vụ liên quan * Xây dựng khả năng của các quản trị viên, giáo viên và nhân viên hỗ trợ mà hỗ trợ các học sinh khuyết tật tại Hội nghị Lãnh đạo Giáo viên * Hỗ trợ các quản trị viên và giáo viên với các trải nghiệm trung học phổ thông hòa nhập và các trải nghiệm CTE | j. | $1,910,258 |
| Để hỗ trợ các cơ quan giáo dục địa phương trong việc cung cấp các biện pháp can thiệp hành vi tích cực và các sự hỗ trợ, cũng như là các dịch vụ sức khỏe tâm thần phù hợp cho trẻ em khuyết tật. | * Thực hiện các biện pháp can thiệp hành vi dựa trên bằng chứng thực tiễn, các sự hỗ trợ và các chiến lược. * Hướng dẫn giáo viên và phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nhu cầu sức khỏe tâm thần/hành vi của học sinh | k. | $475,000 |
| Để hỗ trợ các cơ quan giáo dục địa phương trong việc đáp ứng thiếu hụt nhân sự. | * Xác định các cách thức đổi mới để kết nối LEA với các nhà cung cấp dịch vụ liên quan trong các lĩnh vực bị thiếu nhân sự | l. | $800,000 |
| Để hỗ trợ các hoạt động xây dựng khả năng và cải thiện việc các cơ quan giáo dục cung cấp các dịch vụ nhằm cải thiện các kết quả đối với trẻ em khuyết tật. | * Hỗ trợ vùng và hỗ trợ kỹ thuật cho LEA * Hướng dẫn và phát triển chuyên môn để hỗ trợ các giáo viên mà hỗ trợ học sinh bị tự kỷ * Hướng dẫn và phát triển chuyên môn để hỗ trợ các giáo viên mà hỗ trợ học sinh có nhu cầu y tế phức tập * Thực hiện các dịch vụ để xây dựng khả năng của giáo viên nhằm phát triển và thực hiện các kế hoạch giáo dục cá nhân và sử dụng dữ liệu để hỗ trợ chương trình giảng dạy trong lớp học; Báo cáo Giáo dục Đặc biệt * Thiết lập hỗ trợ kỹ thuật và các quan hệ hợp tác phát triển chuyên môn để hỗ trợ phát triển khả năng lãnh đạo giáo dục đặc biệt, chương trình giảng dạy chuyên môn và các dịch vụ liên quan cho học sinh khuyết tật | m. | $4,536,912 |
| Để hỗ trợ các hoạt động giảm thủ tục giấy tờ, bao gồm việc mở rộng sử dụng công nghệ trong quy trình IEP. |  | n. | $0 |
| Để hỗ trợ trẻ em khuyết tật sử dụng công nghệ trong lớp học nhằm tăng cường việc học tập. | * Tập huấn và các nguồn hỗ trợ về sử dụng công nghệ để hỗ trợ các nhu cầu học tập cá nhân * Các Tài liệu Giáo dục Dễ tiếp cận | o. | $600,000 |
| Để hỗ trợ sử dụng công nghệ, bao gồm công nghệ có các quy tắc thiết kế phổ thông và các thiết bị công nghệ hỗ trợ, để tối đa khả năng tiếp cận với chương trình giáo dục thông thường cho học sinh khuyết tật. | * Tập huấn và các nguồn hỗ trợ về sử dụng công nghệ để hỗ trợ chương trình giảng dạy trong lớp học khác biệt * Các Tài liệu Giáo dục Dễ tiếp cận * Hỗ trợ cho tiêu chí điều kiện hội đủ đã cập nhật về khiếm thị | p. | $500,000 |
| Phát triển và thực hiện các chương trình chuyển tiếp, bao gồm điều phối các dịch vụ với các cơ quan liên quan đến việc hỗ trợ sự chuyển đổi của trẻ em khuyết tật sang các hoạt động sau trung học. | * Hỗ trợ phát triển khả năng lãnh đạo và chuẩn bị cho nghề nghiệp khi học sinh học sinh khuyết tật chuyển đổi từ trung học cơ sở sang trung học phổ thông * Diễn đạt Lãnh đạo Thanh thiếu niên vì quan hệ hợp tác học sinh khuyết tật * Công cụ và nguồn hỗ trợ trực tuyến cho các gia đình và thành viên cộng đồng để hiểu rõ các thành phần quan trọng của giáo dục đặc biệt | q. | $1,843,308 |
| Chương trình thay thế cho trẻ em khuyết tật đã bị đuổi học khỏi trường, và các dịch vụ cho trẻ em khuyết tật trong các cơ sở cải huấn, trẻ em ghi danh tại các trường do Tiểu bang điều hành hoặc được Tiểu bang hỗ trợ, và trẻ em khuyết tật tại các trường công đặc quyền. | * Hỗ trợ hành vi cho các học sinh trong các chương trình thay thế tại các trường do Tiểu bang điều hành | r. | $80,000 |
| Để hỗ trợ phát triển và cung cấp các phương tiện hỗ trợ phù hợp cho trẻ em khuyết tật, hoặc phát triển và cung cấp các bài đánh giá thay thế mà hợp lệ và đáng tin cho việc đánh giá trình độ của trẻ em khuyết tật, theo Mục 1111(b) và 1201 của Đạo luật Giáo dục Tiểu học và Trung học năm 1965. | * Các phương tiện hỗ trợ bài đánh giá: cung cấp ngân quỹ cho việc cung cấp các phương tiện hỗ trợ trong các bài đánh giá thường xuyên của tiểu bang * Bài đánh giá thay thế: cung cấp ngân quỹ cho phát triển và cung cấp các bài đánh giá thay thế | s. | $8,000,324 |
| Để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các trường và các LEA, và các dịch vụ trực tiếp, bao gồm các dịch vụ trực tiếp của học sinh được mô tả trong mục 1003A(c)(3) của EASEA cho trẻ em khuyết tật, để các trường và LEA thực hiện sự hỗ trợ toàn diện và hoạt động cải thiện hoặc sự hỗ trợ có mục tiêu và các hoạt động cải thiện theo mục 1111(d) của ESEA trên cơ sở thành tích kém liên tiếp của một nhóm nhỏ trẻ em khuyết tật bị phân tách, bao gồm việc cung cấp phát triển chuyên môn cho các giáo viên giáo dục đặc biệt và giáo dục phổ thông, những người giảng dạy trẻ em khuyết tật, dựa trên nghiên cứu dựa trên cơ sở khoa học để cải thiện chương trình giảng dạy giáo dục, để cải thiện thành tích học tập dựa trên các tiêu chuẩn học tập có yêu cầu cao được mô tả trong mục 1111(b)(1) của ESEA. | * Hỗ trợ các kế hoạch tái thiết kế trường học mà giải quyết cụ thể học sinh khuyết tật cho các trường được xác định là Cần Can thiệp Khẩn cấp dựa trên trình độ thấp liên tục của một nhóm nhỏ các học sinh khuyết tật | t. | $1,865,726 |
| **Nhóm Rủi ro của Cơ Quan Giáo dục Địa phương** (20 U.S.C.1411(e)(3)(A)): Vì mục đích hỗ trợ các cơ quan giáo dục địa phương (bao gồm một trường công đặc quyền là một cơ quan giáo dục địa phương hoặc một hiệp hội các cơ quan giáo dục địa phương) trong việc giải quyết các nhu cầu của trẻ em khuyết tật có nhu cầu cao, mỗi Tiểu bang sẽ có lựa chọn dự trữ cho mỗi năm tài chính 10% số quỹ Tiểu bang dự trữ cho các hoạt động cấp độ Tiểu bang theo 20 U.S.C. 1411(e)(2)(A); 34 CFR §300.704. |  |  |  |
| Để thiết lập và thực hiện giải ngân từ quỹ chi phí cao cho các cơ quan giáo dục địa phương theo 20U.S.C.1411(e)(3) trong năm tài chính đầu tiên và các năm tiếp theo của quỹ chi phí cao; và | * Nhóm chi phí cao để hỗ trợ các chi phí bổ sung liên quan đến học sinh có nhu cầu phức tập | u. | $4,400,000 |
| Để hỗ trợ các cách thức chia sẻ chi phí đổi mới và hiệu quả do Tiểu bang, một cơ quan giáo dục địa phương, hoặc một hiệp hội các cơ quan  giáo dục địa phương thực hiện, như đã được Tiểu bang phối hợp cùng với các đại diện từ các cơn quan giáo dục địa phương xác định, theo 20U.S.C. 1411(e)(3)(B)(ii) [Số tiền không được vượt quá 5% số tiền dự trữ cho Nhóm Nguy cơ LEA.]. |  | v. | $0 |
| Thiết lập Quỹ Chi phí Cao (20 U.S.C.1411(e)(3)(B)(i);34 CFR§300.704) |  |  |  |
| Một Tiểu bang không được sử dụng bất kỳ quỹ nào Tiểu bang dự trữ theo 20 U.S.C.1411(e)(3)(A)(i); 34 CFR §300.704, nhưng có thể sử dụng các quỹ Tiểu bang dự trữ theo 20 U.S.C. 1411(e)(1);34 CFR §300.704 để thiết lập và hỗ trợ quỹ chi phí cao. |  |  |  |